

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự thi phòng vấn
(Vòng 2) của kỳ tiếp nhận vào viên chức năm 2024**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI TỈNH GIA LAI

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/03/2025 của Bộ nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Công văn số 2308/SYT-TCCB ngày 24/05/2025 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc tiếp tục tuyển dụng viên chức của bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 502/QĐ-BVN ngày 27/05/2025 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh Kế hoạch tiếp nhận vào viên chức tại Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-BVN ngày 13/06/2025 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai về việc thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch;

Căn cứ Tờ trình số 01/TTr-HĐKTSH ngày 17/06/2025 của Hội đồng kiểm tra sát hạch về việc công nhận danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi phòng vấn (Vòng 2) và phê duyệt Bộ câu hỏi kiểm tra sát hạch trong kỳ tiếp nhận vào viên chức năm 2024;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc bệnh viện Nhi;

Xét đề nghị của Phòng Tổ chức – Hành chính – Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự thi phòng vấn (Vòng 2) kỳ tiếp nhận vào viên chức năm 2024 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng kiểm tra sát hạch có trách nhiệm thông báo đến thí sinh, công khai trên trang điện tử của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Hội đồng kiểm tra sát hạch, các ông/bà có tên tại Điều 1 và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế tỉnh Gia Lai (b/c);
- HĐKTSH (t/b);
- Đăng Website BVN;
- Lưu: VT, TC-HCQT.

GIÁM ĐỐC



Đặng Hữu Chiến

Gia Lai, ngày 18 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ THI PHÓNG VẤN (VÒNG 2) CỦA KỶ TIẾP NHẬN VÀO VIỆN CHỨC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 580/QĐ-BVN ngày 18/06/2025 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai)

STT	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển (khoa/phòng g tại BVN)	Họ và tên thí sinh dự tuyển	Thời gian đóng BHXH bắt buộc tại VTVL (Theo quá trình đơn vị cấp)	Nam	Nữ	Trình độ (Chuyên môn theo VTVL)	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ hành nghề/Bồi dưỡng CDNN	Chứng chỉ mở rộng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Khoa phòng đánh giá	Ngạch	Mã ngạch	Kết quả kiểm tra phiếu dự tuyển viên chức (Vòng 1)
1	Hành chính quản trị	Phòng Tổ chức - HCQT	Phan Thị Kim Phụng	5 năm 6 tháng	6	7	Cử nhân Kế toán	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học ứng dụng về Tin học kế toán máy B	Có (CC Bồi dưỡng CDNN)	Chứng chỉ bồi dưỡng đầu thầu	Không	Xem xét được tiếp nhận	Chuyên viên	01.003	Đạt
2	Hành chính quản trị	Phòng Tổ chức - HCQT	Phạm Thị Hải Vân	7 năm 6 tháng		14/8/1990	Cử nhân Lưu trữ học và Quản trị văn phòng	Giấy chứng nhận (Certificate)- Tiếng Anh trình độ B	Giấy chứng nhận (Certificate) Tin học văn phòng Trình độ B	Không	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Chuyên viên	01.003	Đạt
3	Kế toán thanh toán/Kế toán tổng hợp/Kế toán viên phí	Phòng Tài chính kế toán	Nguyễn Thị Xuân Ngọc	5 năm 3 tháng		05/02/1994	Cử nhân Kế toán	Chứng chỉ (Certificate) Tiếng Anh trình độ B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có (CC Bồi dưỡng CDNN)	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Kế toán viên	06.031	Đạt

STT	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển (khoa/phòng g tại BV/N)	Họ và tên thí sinh dự tuyển	Thời gian đóng BHXH bắt buộc tại VTVL (Theo quá trình đơn vị cấp)	Nam	Nữ	Trình độ (Chuyên môn theo VTVL)	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ hành nghề/Bồi dưỡng CDNN	Chứng chỉ mở rộng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Khoa phòng đánh giá	Ngạch	Mã ngạch	Kết quả kiểm tra phiếu dự tuyển viên chức (Vòng I)
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
4	Kế toán thanh toán/Kế toán tổng hợp/Kế toán viên phí	Phòng Tài chính kế toán	Trần Thị Minh Trang	6 năm 2 tháng		19/10/1993	Cử nhân Kế toán	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ C	Chứng chỉ Tin học ứng dụng Trình độ B	Có (CC Bồi dưỡng CDNN)	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Kế toán viên	06.031	Đạt
5	Kế toán thanh toán/Kế toán tổng hợp/Kế toán viên phí	Phòng Tài chính kế toán	Xa Thị Mỹ Tú	5 năm 8 tháng		24/01/1988	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học ứng dụng về Tin học kế toán máy B	Có (CC Bồi dưỡng CDNN)	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Kế toán viên	06.031	Đạt
6	Hành chính	Phòng Vật tư - TBYT	Đoàn Thị Nguyệt Ánh	5 năm 9 tháng		30/12/1987	Cử nhân Kế toán	Chứng chỉ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học ứng dụng Trình độ B	Có (CC Bồi dưỡng CDNN)	Chứng chỉ đầu thầu (Cơ bản và Qua mạng)	Không	Xem xét được tiếp nhận	Kế toán viên	06.031	Đạt
7	Quản lý, sửa chữa thiết bị y tế	Phòng Vật tư - TBYT	Phan Xuân Sơn	5 năm 9 tháng	15/10/1980		Cử nhân Kỹ thuật Y sinh (Kỹ sư CN Điện, điện tử)	Chứng nhận Tiếng Anh (Certificate) - học: Trình độ B	Chứng nhận Tin học: Trình độ B	Không	Chứng chỉ đầu thầu; Chứng chỉ Quản lý trang thiết bị y tế	Không	Xem xét được tiếp nhận	Kỹ sư	V.05.02.07	Đạt


 TS
 TS
 TS

STT	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển (khoa/phòng g tại BVN)	Họ và tên thí sinh dự tuyển	Thời gian đóng BHXH bắt buộc tại VTVL (Theo quá trình đơn vị cấp)	Nam	Nữ	Trình độ (Chuyên môn theo VTVL)	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ hành nghề/Bồi dưỡng CDNN	Chứng chỉ mở rộng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Khoa phòng đánh giá	Ngạch	Mã ngạch	Kết quả kiểm tra phiếu dự tuyển viên chức (Vòng I)
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
8	Dược (nhà thuốc, kho thuốc)	Khoa Dược	Đỗ Thị Thùy Vân	5 năm 9 tháng		09/07/1991	Cao đẳng Dược (Trung cấp chuyên nghiệp)	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học ứng dụng Trình độ B	Không	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Đạt
9	Kỹ thuật viên, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn	Khoa Xét nghiệm - Giải phẫu bệnh	Phạm Thị Thủy	7 năm 2 tháng		28/04/1995	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Chứng chỉ tiếng Anh Trình độ B	Chứng chỉ Tin học ứng dụng Trình độ B	Có	Chứng chỉ liên quan đến Xét nghiệm Y học (2)	Không	Xem xét được tiếp nhận	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Đạt
10	Kỹ thuật viên, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn	Khoa Xét nghiệm - Giải phẫu bệnh	Trần Thị Phương Linh	7 năm 6 tháng		24/04/1993	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Chứng chỉ tiếng Anh Trình độ C	Chứng chỉ Tin học ứng dụng Trình độ B	Có	Chứng chỉ liên quan đến Xét nghiệm Y học (2)	Không	Xem xét được tiếp nhận	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Đạt
11	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Khám - Cấp cứu	Võ Thị Thanh Mỹ	6 năm 6 tháng		10/6/1996	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng Công nghệ thông tin Năng cao	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt

STT	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển (khoa/phòng g tại BVN)	Họ và tên thí sinh dự tuyển	Thời gian đóng BHXH bắt buộc tại VTVL (Theo quá trình đơn vị cấp)	Nam	Nữ	Trình độ (Chuyên môn theo VTVL)	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ hành nghề/Bồi dưỡng CDNN	Chứng chỉ mở rộng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Khoa phòng đánh giá	Ngạch	Mã ngạch	Kết quả kiểm tra phiếu dự tuyển viên chức (Vòng I)
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
12	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Khám - Cấp cứu	Phạm Thị Hiền	6 năm 11 tháng		22/10/1992	Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Chứng chỉ Sản Nhi	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
13	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Khám - Cấp cứu	Đinh Đặng Phương Thảo	7 năm 6 tháng		12/03/1994	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ tiếng Anh Bắc 3 (B1)	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ B	Có	Không	Đối tượng ưu tiên	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt
14	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Trương Thị Lệ Thu	7 năm 5 tháng		16/2/1994	Cao đẳng Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học ứng dụng trình độ B	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
15	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Trần Thị Kim Phượng	5 năm 10 tháng		21/09/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh A2 (Certificate)	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt

STT	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển (khoa/phòng g tại BV/N)	Họ và tên thí sinh dự tuyển	Thời gian đóng BHXH bắt buộc tại VTVL (Theo quá trình đơn vị cấp)	Nam	Nữ	Trình độ (Chuyên môn theo VTVL)	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ hành nghề/ Bồi dưỡng CDNN	Chứng chỉ mở rộng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Khoa phòng đánh giá	Ngạch	Mã ngạch	Kết quả kiểm tra phiếu dự tuyển viên chức (Vòng I)
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
16	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Huỳnh Thanh Thu	(BHXH T2) 7 năm 6 tháng		10/09/1993	Cao đẳng Điều dưỡng (Trung cấp chuyên nghiệp)	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1/Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Chứng chỉ điều dưỡng dụng cụ	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
17	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Dương Thị Thanh Lam	6 năm 6 tháng		25/5/1994	Cử nhân Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh A2 (Certificate)	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Chứng chỉ điều dưỡng dụng cụ	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt
18	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Nguyễn Thị Lành	7 năm 6 tháng		10/10/1995	Cao đẳng Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1/Chứng chỉ tiếng Anh trình độ C	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Chứng chỉ Hồi sức tim phổi Nhi	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
19	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Huỳnh Trình Hải Đăng	7 năm 6 tháng	04/12/1994		Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1/Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Chứng chỉ điều dưỡng dụng cụ	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt

STT	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển (khoa/phòng g tại BVN)	Họ và tên thí sinh dự tuyển	Thời gian đóng BHXH bắt buộc tại VTVL (Theo quá trình đơn vị cấp)	Nam	Nữ	Trình độ (Chuyên môn theo VTVL)	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ hành nghề/Bồi dưỡng CDNN	Chứng chỉ mở rộng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Khoa phòng đánh giá	Ngạch	Mã ngạch	Kết quả kiểm tra phiếu dự tuyển viên chức (Vòng I)
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
20	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Nguyễn Quang Đức	5 năm 9 tháng	27/11/1997		Cử nhân Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ C	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Chứng chỉ Gây mê hồi sức	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt
21	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Bệnh Nhiệt đới	Dương Thị Thùy Dung	7 năm 5 tháng		13/6/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
22	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Bệnh Nhiệt đới	Kpả Siu Nhân	5 năm 6 tháng		27/12/1996	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Đối tượng ưu tiên	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
23	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Bệnh Nhiệt đới	KSOR H' ĐOER	5 năm 11 tháng		13/07/1993	Cao đẳng Điều dưỡng (Trung cấp chuyên nghiệp)	Chứng chỉ tiếng anh Trình độ B	Chứng chỉ Tin học ứng dụng Trình độ A	Có	Không	Đối tượng ưu tiên	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt

STT	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển (khoa/phòng g tại BV/N)	Họ và tên thí sinh dự tuyển	Thời gian đóng BHXH bắt buộc tại VTVL (Theo quá trình đơn vị cấp)	Nam	Nữ	Trình độ (Chuyên môn theo VTVL)	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ hành nghề/ Bồi dưỡng CDNN	Chứng chỉ mở rộng (nếu có)	Đổi tuyển ưu tiên (nếu có)	Khoa phòng đánh giá	Ngạch	Mã ngạch	Kết quả kiểm tra phiếu dự tuyển viên chức (08/01)
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
24	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ba chuyên khoa	Rmnh H' Thiét	5 năm 6 tháng		09/01/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Chứng chỉ liên quan đến Kỹ thuật trình học ứng dụng từ lý thuyết đến thực hành	Đổi tuyển ưu tiên	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
25	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ba chuyên khoa	Trần Mỹ Nhật Linh	7 năm 6 tháng		01/09/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Chứng chỉ điều dưỡng dụng cụ	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
26	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Nội tổng hợp - Y học cổ truyền	Võ Thị Yến Như	6 năm 6 tháng		15/11/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ C	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
27	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Nội tổng hợp - Y học cổ truyền	Nguyễn Thị Diệu Trinh	7 năm 6 tháng		29/12/1994	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ C	Chứng chỉ tin học ứng dụng Trình độ B	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt

STT	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển (khoa, phòng g tại BVN)	Họ và tên thí sinh dự tuyển	Thời gian đóng BHXH bắt buộc tại VTVL (Theo quá trình đơn vị cấp)	Nam	Nữ	Trình độ (Chuyên môn theo VTVL)	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ hành nghề/ Bồi dưỡng CDNN	Chứng chỉ mở rộng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Khoa phòng đánh giá	Ngạch	Mã ngạch	Kết quả kiểm tra phiếu dự tuyển viên chức (Vòng I)
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
28	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Nội tổng hợp - Y học cổ truyền	Phan Thị Nga	7 năm 2 tháng		20/8/1993	Cao đẳng Điều dưỡng (Trung cấp chuyên nghiệp)	Chung chỉ Tiếng Anh trình độ A	Chứng chỉ tin học ứng dụng Trình độ A	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
29	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Nội tổng hợp - Y học cổ truyền	Trịnh Nguyễn Minh Châu	5 năm 1 tháng		20/12/1995	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt
30	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Nội tổng hợp - Y học cổ truyền	Trần Thị Bích Thủy	(BHXH T3) 7 năm 6 tháng		12/12/1991	Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
31	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Nội tổng hợp - Y học cổ truyền	Lê Thị Ly Ca	5 năm 6 tháng		06/08/1997	Cử nhân Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh tổng quát	Giấy chứng nhận Kỹ thuật viên tin học chuyên ngành	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt

STT	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển (Khoa, phòng g tại BVN)	Họ và tên thí sinh dự tuyển	Thời gian đóng BHXH bắt buộc tại VTVL (Theo quá trình đơn vị cấp)	Nam	Nữ	Trình độ (Chuyên môn theo VTVL)	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ hành nghề/ Bồi dưỡng CDNN	Chứng chỉ mở rộng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Khoa phòng đánh giá	Ngạch	Mã ngạch	Kết quả kiểm tra phiếu dự tuyển viên chức (Vòng I)
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
32	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Nội tổng hợp - Y học cổ truyền	Nguyễn Thị Thảo Trang	6 năm 10 tháng		27/11/1994	Cao đẳng Điều dưỡng (Trung cấp chuyên nghiệp)	Chứng chỉ ngoại ngữ: Tiếng Anh Trình độ B	Chứng chỉ Tin học: Trình độ B	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
33	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Sơ sinh	Trần Thị Sa	7 năm 5 tháng		10/5/1994	Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
34	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Sơ sinh	Đào Thị Phương	6 năm 10 tháng		05/02/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Chứng chỉ tiếng anh: chứng nhận trình độ B	Chứng chỉ tin học: chứng nhận trình độ B	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
35	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Sơ sinh	Nguyễn Thị Phương Uyên	7 năm 6 tháng		18/5/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt

STT	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển (khoa, phòng g tại BVN)	Họ và tên thí sinh dự tuyển	Thời gian đóng BHXH bắt buộc tại VTVL (Theo quá trình đơn vị cấp)	Nam	Nữ	Trình độ (Chuyên môn theo VTVL)	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ hành nghề/ Bồi dưỡng CDNN	Chứng chỉ mở rộng (nếu có)	Đổi tương ưu tiên (nếu có)	Khoa phòng đánh giá	Ngạch	Mã ngạch	Kết quả kiểm tra phiếu dự tuyển viên chức (Vòng I)
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
36	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Sơ sinh	Nguyễn Thị Tài Linh	6 năm 2 tháng		30/10/1995	Cao đẳng Điều dưỡng (Trung cấp chuyên nghiệp)	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ tin học ứng dụng Trình độ A	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
37	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Sơ sinh	Chi	6 năm 11 tháng		14/10/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Đổi tương ưu tiên	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
38	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ngoại Tổng hợp	Nguyễn Thị Huỳnh Như	5 năm 6 tháng		10/7/1998	Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
39	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ngoại Tổng hợp	Nguyễn Thị Thanh Thảo	6 năm 0 tháng		06/01/1994	Cao đẳng Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ tin học ứng dụng Trình độ B	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt



STT	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển (khoa/phòng g tại BVN)	Họ và tên thí sinh dự tuyển	Thời gian đóng BHXH bắt buộc tại VTVL (Theo quá trình đơn vị cấp)	Nam	Nữ	Trình độ (Chuyên môn theo VTVL)	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ hành nghề/Bồi dưỡng CDNN	Chứng chỉ mở rộng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Khoa phòng đánh giá	Ngạch	Mã ngạch	Kết quả kiểm tra phiếu dự tuyển viên chức (Tông I)
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
40	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ngoại Tổng hợp	Nguyễn Thị Thu Tâm	6 năm 0 tháng		27/3/1990	Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh A	Giấy chứng nhận (Certificate) Tin học văn phòng Trình độ B	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
41	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ngoại Tổng hợp	Khổng Thị Mỹ Trung	6 năm 11 tháng		30/3/1993	Cao đẳng Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
42	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ngoại Tổng hợp	Vũ Thị Mỹ Linh	6 năm 2 tháng		27/6/1995	Cử nhân Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh tổng quát	Chứng chỉ tin học ứng dụng Trình độ A	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt
43	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ngoại Tổng hợp	Nay H' Vinh	(BHXH T2) 5 năm 7 tháng		10/9/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Đối tượng ưu tiên	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt

STT	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển (khoa/phòng g tại BVN)	Họ và tên thí sinh dự tuyển	Thời gian đóng BHXH bắt buộc tại VTVL (Theo quá trình đơn vị cấp)	Nam	Nữ	Trình độ (Chuyên môn theo VTVL)	Ngại ngữ	Tin học	Chứng chỉ hành nghề/Bồi dưỡng CDNN	Chứng chỉ mở rộng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Khoa phòng đánh giá	Ngạch	Mã ngạch	Kết quả kiểm tra phiếu dự tuyển viên chức (Vòng I)
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
44	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ngoại Tổng hợp	MIU Mao	6 năm 9 tháng	18/04/1992		Cao đẳng Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ tin học ứng dụng Trình độ B	Có	Không	Đối tượng ưu tiên	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt
45	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ngoại Tổng hợp	Nay Nguyễn	6 năm 11 tháng	15/06/1990		Cao đẳng Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ tin học ứng dụng Trình độ B	Có	Không	Đối tượng ưu tiên	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt